

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỮ GIA

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2010**



ISO 9001:2000

NĂM 2010

MỤC LỤC



I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	2
1. Giới thiệu về công ty.....	2
2. Quá trình hình thành phát triển.....	2
3. Các thành tích đạt được trong quá trình phát triển	3
4. Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm/dịch vụ của Công ty	3
II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	7
1. Đặc điểm tình hình.....	7
2. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động năm 2009	8
3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.....	9
4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai	9
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC.....	11
1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2009.....	12
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	12
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2009	13
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	14
IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	16
1. Bảng cân đối kế toán đã được kiểm toán	16
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	18
3. Các chỉ tiêu tài chính.....	18
V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	19
1. Đơn vị kiểm toán độc lập	19
2. Ý kiến kiểm toán độc lập.....	19
VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN.....	19
1. Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Cơ khí – Điện Lữ Gia	19
2. Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Cơ khí – Điện Lữ Gia đang nắm giữ quyền kiểm soát và chi phối.....	19
VII. TỔ CHỨC NHÂN SỰ.....	20
1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	20
2. Số lượng cán bộ, nhân viên và Chế độ làm việc, chính sách đối với người lao động.....	23
3. Những thay đổi trong bộ máy lãnh đạo Công ty năm 2009	24
VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	24
1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	24
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn.....	33

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**1. Giới thiệu về công ty :**

Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ – ĐIỆN LỮ GIA
Tên gọi tắt:	LUGIACO
Tên giao dịch đối ngoại:	LUGIA MECHANICAL ELECTRIC JOINT STOCK COMPANY
Vốn điều lệ:	82.835.610.000 đồng (<i>Tám mươi hai tỷ tám trăm ba mươi lăm triệu sáu trăm mười nghìn đồng</i>)
Website:	http://www.lugiaco.com.vn
Điện thoại:	(84-8) 39626956
Fax:	(84-8) 39650012
Trụ sở:	11-11A đường số 5 cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, TP. HCM

**2. Quá trình hình thành phát triển :*****2.1 Quá trình hình thành và phát triển***

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Cơ khí - Điện Lữ Gia (LUGIACO) là Công ty Cơ khí Lữ Gia, một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1978. Trong bối cảnh đất nước mới thống nhất vẫn còn rất nhiều khó khăn, với số vốn ít ỏi ban đầu và đội ngũ công nhân khiêm tốn, Công ty đã nỗ lực không ngừng để phát triển trở thành một trong những Công ty xây lắp điện và trang thiết bị chiếu sáng có uy tín trong nước. Đến tháng 12/1999, Công ty chuyển thành Công ty Cổ phần Cơ khí - Điện Lữ Gia theo quyết định số 8032/QĐ-UB-KT ngày 28/12/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện nay, Công ty là đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (SAMCO).

- Công ty Cổ phần Cơ khí – Điện Lữ Gia là một trong những công ty có uy tín của Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất và lắp đặt các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng và tín hiệu giao thông. Sản phẩm của Công ty đã có mặt trên thị trường Việt Nam hơn 25 năm và được các khách hàng trong và ngoài nước tin nhiệm. Sản phẩm đèn và trụ đèn của Công ty được lắp đặt cho nhiều hệ thống chiếu sáng công cộng ở các khu chế xuất, khu công nghiệp, đường bờ Bắc - bờ Nam cầu Mỹ Thuận, các đoạn đường quốc lộ lớn, các hệ thống chiếu sáng ở các tỉnh miền Tây, miền Trung và miền Bắc. Bên cạnh đó, sản phẩm của Công ty cũng được xuất khẩu sang thị trường khu vực lân cận là Campuchia.

2.2 Niêm yết

- Ngày 27/11/2006 Công ty cổ phần cơ khí Điện Lữ Gia được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp giấy phép niêm yết lần đầu theo quyết định số 87/UBCK-GPNY và Chính thức niêm yết 1.000.000 cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) vào ngày 27/12/2006.

- Ngày 08/01/2008 LUGIACO niêm yết bổ sung 2.000.000 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.

- Ngày 10/02/2009 LUGIACO niêm yết bổ sung 45.305.100 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.

- Ngày 17/07/2009 LUGIACO niêm yết bổ sung 753.051 cổ phiếu phát hành thêm trên HOSE.

- Tổng số cổ phiếu LGC đang niêm yết trên HOSE hiện nay là 8.283.561 cổ phiếu.

3. Các thành tích đạt được trong quá trình phát triển :

- Qua hơn 25 năm xây dựng và phát triển, Công ty đã được Nhà nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì và Ba. Các sản phẩm của Công ty tham dự hội chợ thành tựu khoa học kỹ thuật toàn quốc đoạt 04 huy chương vàng, 01 huy chương bạc và được Ban Tổ chức Mạng doanh nghiệp Việt Nam bình chọn là “Doanh nghiệp uy tín – chất lượng năm 2005”.

- Qua nhiều năm tích lũy vốn và đầu tư thiết bị chiều sâu, đến nay, Công ty đã chế tạo được các sản phẩm đèn chiếu sáng công cộng từ 70 đến 400W, trụ đèn đường loại tròn côn và bát giác côn dài từ 04 đến 30 mét. Các sản phẩm đèn chiếu sáng của Công ty đã được Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chọn đưa vào "Chương trình phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2002-2005". Một số công trình tiêu biểu gắn liền với sự phát triển của Công ty như: Hệ thống chiếu sáng tại nút giao thông bờ Nam cầu Mỹ Thuận, hệ thống chiếu sáng Đại Lộ Hùng Vương (Thành phố Hồ Chí Minh), đường Xuyên Á, Hệ thống chiếu sáng công trình An Suong – An Lạc, Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch – Đồng Nai, Trung Lương – Mỹ Thuận, Cầu Phú Mỹ, Cầu Rạch Miễu, Cầu Nguyễn Văn Cừ, Đường Cao tốc vào sân Bay Liên Khương, Hệ thống chiếu sáng Sân Bay Tân Sơn Nhất... Hiện nay Công ty đang thi công một số công trình lớn như Đại Lộ Đông Tây, Cầu Hàm Luông- Bến Tre...


- Ngày 17 tháng 11 năm 2003, Công ty đã được Công ty TUV Rheinland Việt Nam cấp chứng chỉ số 01100039086 về việc áp dụng hệ thống Quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, và đến Tháng 11/2009 Công ty TUV Rheinland Việt Nam tái đánh giá với kết quả hệ thống quản lý chất lượng của LUGIACO là phù hợp với hệ thống quản lý chất lượng quốc tế theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

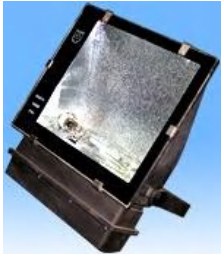


4. Ngành nghề kinh doanh và sản phẩm/dịch vụ của Công ty :


- *Ngành nghề kinh doanh: Theo Giấy CNĐKKD công ty cổ phần số 4103000020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/03/2000 và thay đổi lần thứ 8 ngày 10/09/2009, Công ty được phép kinh doanh các lĩnh vực sau:*

- Sản xuất kinh doanh các thiết bị cơ khí – điện cho hệ thống chiếu sáng, tín hiệu giao thông và trang trí nội thất.
- Sản xuất kinh doanh các thiết bị cơ khí cho yêu cầu phục vụ vệ sinh môi trường.
- Sản xuất kinh doanh các loại trụ, cột bằng kim loại.
- Thiết kế, thi công lắp đặt hệ thống đèn chiếu sáng công cộng và hệ thống đèn tín hiệu giao thông.
- Sản xuất kinh doanh và lắp đặt các loại thiết bị báo hiệu giao thông.
- Sản xuất kinh doanh các thiết bị cơ khí, cơ khí chính xác và các sản phẩm khác theo luật định.
- Sản xuất kinh doanh và lắp đặt các cấu kiện sắt thép công nghiệp và dân dụng.
- Xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, nguyên liệu, thành phẩm và máy móc thiết bị có liên quan đến chức năng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Kinh doanh nhà ở. Dịch vụ thương mại. Đại lý bán lẻ xăng dầu. Mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất. Đào tạo dạy nghề.
- Thi công xây lắp đường dây tải điện và trạm biến áp dưới 35 KV.

- Sản phẩm cung cấp: với các lĩnh vực kinh doanh đã được đăng ký như trên, Công ty cung cấp các sản phẩm sau :


Sản phẩm	Công dụng	Đặc điểm	Hình ảnh minh họa
ĐÈN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG	Chiếu sáng công cộng, trên các trục chính giao thông, trong khu dân cư, đường phố...	<ul style="list-style-type: none"> - Thân đèn bằng nhôm đúc áp lực hoặc nhôm tấm, dập vuốt; sơn tĩnh điện. - Phản quang bằng nhôm tấm dập, bề mặt được xử lý anốt hoá. - Chóa đèn bằng thuỷ tinh chịu nhiệt hoặc nhựa PMMA. - Sử dụng bóng 150W-250W/220V (sodium - metal) 	

Sản phẩm	Công dụng	Đặc điểm	Hình ảnh minh họa
	Chiếu sáng quảng trường, tượng đài, sân thể thao, bảng quảng cáo...	<ul style="list-style-type: none"> - Thân đèn bằng nhôm đúc áp lực, sơn tĩnh điện. - Chóa đèn bằng thủy tinh chịu nhiệt. - Kích thước: 720 mm x 640 mm x 230 mm 	
TRỤ ĐÈN	<u>Trụ đèn trang trí / Trụ đèn trang trí để gang:</u> trang trí cho công viên, sân vườn, đường phố, khu dân cư, biệt thự...	<p><u>Đặc điểm chung:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ cao từ 3,5m – 5m. - Được lắp các đèn trang trí có công suất từ 20W – 75W. - Được thiết kế phù hợp với kiến trúc phố cổ, sân vườn, công viên, quảng trường,... - Được thiết kế lắp được từ 1 – 5 đèn. <p><u>Trụ đèn trang trí:</u> trụ sắt được nhúng kẽm, sơn màu.</p> <p><u>Trụ đèn trang trí để gang:</u> để trụ được đúc bằng gang, sơn màu.</p>	
	<u>Trụ bát giác côn / Trụ tròn côn / Trụ đèn chiếu sáng:</u> sử dụng trong các công trình chiếu sáng công cộng như đường sá, cầu phà....	<ul style="list-style-type: none"> - Trụ bằng thép, nhúng kẽm. - Trụ cao từ 4,5m – 12m. (Riêng Trụ đèn chiếu sáng cao từ 8m – 12m; cần và thân trụ được sơn màu) 	

Sản phẩm	Công dụng	Đặc điểm	Hình ảnh minh họa
	<p><u>Trụ đèn cao</u>: chiếu sáng khu vực rộng như sân bay, bến cảng, quảng trường, giao lộ cầu vượt, các xa lộ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trụ cao từ 14m – 30m - Trụ được thiết kế gắn từ 4 đến 12 bóng - công suất từ 250W – 1000W/220V (sodium - metal) 	
ĐÈN SÂN VƯỜN	<p>Chiếu sáng lối đi trong công viên, biệt thự....</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thân đèn bằng nhôm hoặc tole cuốn, sơn tĩnh điện. - Chóa đèn bằng nhựa PE, PMMA. - Sử dụng bóng từ 12W – 40W /220V. 	
ĐÈN TÍN HIỆU GIAO THÔNG	<p>Điều khiển các luồng giao thông tại các giao lộ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thân trụ được làm bằng nhôm hoặc bằng thép nhúng kẽm. - Sử dụng đèn LED¹ hoặc đèn HALOGEN chuyên dùng. - Điều khiển tín hiệu bằng PLC² và vi xử lý. - Điều khiển đèn tín hiệu bằng tay hoặc tự động. 	

¹ Đèn LED (Light-emitting Diode): Đèn đi-ốt phát sáng

² Programmable Logic Controller: Bộ điều khiển lập trình luận lý

Sản phẩm	Công dụng	Đặc điểm	Hình ảnh minh họa
TRỤ ĐIỆN LỰC	Treo cáp, truyền tải điện cho các hệ thống truyền tải cao áp từ 110KV trở lên	<ul style="list-style-type: none"> - Cao từ 20m-50m - Được làm bằng thép tấm cường độ cao dập định hình, mạ kẽm - Thích hợp lắp tại những nơi đô thị và những nút giao. 	

- Ngoài việc cung cấp sản phẩm, Công ty còn thực hiện **tư vấn, thiết kế, thi công lắp đặt mới** các hệ thống liên quan đến chiếu sáng, giao thông và tải điện bao gồm:

- o Hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, đèn chiếu sáng trang trí.
- o Hệ thống đèn tín hiệu giao thông.
- o Công trình đường dây tải điện và trạm biến áp dưới 35 KV.
- o Cầu kiện sắt thép công nghiệp, dân dụng.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Đặc điểm tình hình năm 2010 :

- Thực hiện theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông năm 2010; Được sự chỉ đạo kịp thời của HĐQT về chủ trương, định hướng phát triển Công ty, Sự điều hành năng động của Ban Lãnh Đạo Công ty với quyết tâm cao của toàn thể CB – CNV Công Ty Cổ Phần Cơ Khí – Điện Lữ Gia trong Sản xuất – Kinh doanh năm 2009. Mặc dầu, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường và gặp không ít những khó khăn chủ quan cũng như khách quan trong quá trình phát triển đi lên của doanh nghiệp.

- Trong quá trình phát triển đi lên của công ty, bên cạnh những điều kiện thuận lợi, thì trong năm 2009 công ty cũng gặp không ít những khó khăn, cụ thể như sau:

1.1. Thuận lợi :

- Là đơn vị có uy tín và kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực chiếu sáng, các dự án lớn đều được Chủ đầu tư và nhà thầu đưa sản phẩm của Lugiaco vào thi công.

- Đầu năm 2010, chính sách lương và các yếu tố chăm sóc người lao động được ban lãnh đạo Công ty quan tâm nhiều hơn, phần nào đã giúp người lao động yên tâm công tác góp phần duy trì và phát triển hoạt động của Công ty.

- Phòng kỹ thuật thiết kế được đầu tư máy móc thiết bị và nhân sự, thể hiện qua việc Công ty vừa đầu tư mua phần mềm tính toán các lực tương tác lên trụ cao, với phần mềm này việc thiết kế các trụ chiếu sáng và điện lực cao đến 50m đã nằm trong tầm tay. Công ty đang tuyển chọn thêm nhiều kỹ sư có tay nghề để công ty phát triển ngày càng lớn mạnh.

- Trong năm 2010 Cty LUGIACO đã sản xuất thành công và đã đưa ra thị trường một loại sản phẩm mới là trụ điện lực, trụ đèn nâng hạ cao 40m, 50m với hệ thống được cải tiến và hoạt động rất hiệu quả, thay đổi thiết kế kiểu trụ cao cho phù hợp hơn và trên đỉnh trụ gắn hàng chữ LUGIACO để quảng bá thương hiệu. Song song đó, Cty LUGIACO đang tiến hành đăng ký độc quyền kiểu trụ cao nâng hạ mà mình vừa cải tiến, khi có giấy chứng nhận thì hiệu quả kinh doanh đem lại rất lớn, hạn chế rất nhiều các doanh nghiệp cạnh tranh sản xuất trụ chiếu sáng đèn đèn nâng hạ cao từ 20m trở lên.

- Trong giai đoạn cả nước tiến hành thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đầu tư nước ngoài tăng cao, đã thúc đẩy các địa phương cũng như các ngành, các Doanh nghiệp đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng như đường xá cầu cống, bến cảng, các khu công nghiệp, các khu đô thị mới được hình thành cũng như việc chỉnh trang đô thị theo kịp đã phát triển kinh tế trong cả nước nói chung và khu vực phía Nam nói riêng đã tạo ra cơ hội, điều kiện thuận lợi cho việc phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua, là cơ sở cho việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011.

- Kết quả sản xuất kinh doanh tăng về doanh số, sản lượng, chất lượng sản phẩm ngày càng ổn định, mẫu mã trụ đèn và cần đèn phù hợp với nhu cầu khách hàng đảm bảo tính thẩm mỹ, uy tín nhãn hiệu LUGIACO ngày càng khẳng định trên thị trường. Các công trình chiếu sáng công cộng do Công ty thi công đảm bảo đúng tiến độ với chất lượng cao (ví dụ như: Hệ thống chiếu sáng xa lộ Hà Nội, Hệ thống chiếu sáng quốc lộ 51, Hệ thống chiếu sáng cầu Rạch Chiếc, Hệ thống chiếu sáng Đại lộ Đông Tây, ...), được các chủ đầu tư đánh giá cao. Giữ vững được thị phần tiêu thụ sản phẩm, Công ty đã ký được nhiều hợp đồng cung ứng vật tư, hợp đồng xây dựng hệ thống chiếu sáng đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, điển hình các công trình như sau:

+ Thi công hệ thống chiếu sáng Đại lộ Đông Tây giai đoạn 2: khoảng 12 tỷ đồng.

+ Thi công hệ thống chiếu sáng quốc lộ 51: khoảng 26 tỷ đồng.

+ Thi công hệ thống chiếu sáng xa lộ Hà Nội: khoảng 10 tỷ đồng.

+ Thi công hệ thống trụ chiếu sáng cao 50m cho cảng Cái Mép: khoảng 6,5 tỷ đồng.

- Công ty đang xúc tiến thương thảo với Chủ đầu tư để tham gia dự thầu và chỉ định thầu thi công các công trình sau :

+ Thi công hệ thống chiếu sáng đường Sa Huỳnh – Dung Quất: tổng giá trị khoảng 46 tỷ đồng.

+ Thi công hệ thống chiếu sáng đường Dương Đông Phú Quốc: tổng giá trị khoảng 21 tỷ đồng.

+ Thi công hệ thống chiếu sáng cao 20 m cho Công Ty Yutec: tổng giá trị khoảng 05 tỷ đồng.

- + Thi công hệ thống chiếu sáng cao 40 m cho Liên doanh cảng Sài Gòn tại huyện Phú Mỹ - BRVT: tổng giá trị khoảng 19 tỷ đồng.
- + Dự án HTCS mở rộng đường Bến Vân Đồn – Quận 4: tổng giá trị khoảng 09 tỷ đồng.
- Công ty đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất mới tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5, do đó sản phẩm truyền thống là trụ chiếu sáng được đẩy mạnh về công suất sản xuất, đồng thời phát triển sản phẩm mới đầy tiềm năng là trụ điện lực. Hiện nay trụ điện lực đã được bán cho Công Ty Truyền tải điện phía nam của tập đoàn EVN và đang tiếp tục quảng bá sản phẩm, đây là sản phẩm có giá trị gia tăng cao.
- Dự án căn hộ Lữ Gia đến cuối năm 2010 đã xây đến tầng phần thô, đang trong quá trình hoàn thiện toàn bộ tòa cao ốc, đã bán được 150/166 căn hộ. Riêng 5 tầng từ tầng 1 đến tầng 5 đang thương lượng các đối tác để cho thuê mặt bằng kinh doanh, dự kiến đến tháng 6 năm 2011 sẽ bàn giao căn hộ cho khách hàng.

1.2. Khó khăn :

- Tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu đã ảnh hưởng đến Việt Nam. Do đó, các dự án về cơ sở hạ tầng & xây dựng đã giảm sút & ngưng trệ.
- Tình hình sản xuất kinh doanh (trụ, cần và chóa đèn các loại) gặp rất nhiều khó khăn do một số yếu tố dưới đây :
 - + Giá thành sản phẩm của Lữ Gia cao hơn mặt bằng chung của thị trường, do Công ty mới đầu tư nhà máy với tổng giá trị 82 tỷ đồng dẫn đến phải tính khấu hao trên sản phẩm.
 - + Xuất hiện nhiều loại chóa đèn có nguồn gốc từ Trung Quốc với giá rẻ.
 - + Sự cạnh tranh về giá giữa các đối thủ cạnh tranh là rất gay gắt. Đặc biệt là giá cả và giao hàng tại chân công trình.
 - + Đội ngũ nhân viên bộ phận kỹ thuật thuộc Ban dự án còn thiếu, các công trình trọng điểm còn kéo dài do vướng mặt bằng thi công và nạn trộm cắp cáp điện tại công trình (cáp đã thi công) vẫn diễn ra, mặc dù Chủ đầu tư và đơn vị thi công phối hợp với công an địa phương tổ chức tuần tra kiểm soát nhưng vẫn không kham nổi do địa bàn thi công rộng lớn và trải dài nhiều km, dẫn đến chưa thanh quyết toán được.

2. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010 :

(Đơn vị tính: VNĐ)

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2010
1	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập khác	218.370.636.793
2	Tổng chi phí sản xuất kinh doanh	171.867.913.219
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	46.502.723.574
4	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	8.981.169.418
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.521.554.156

- Các chỉ tiêu phản ánh hoạt động của Công ty trong năm 2010 đều có sự tăng trưởng tốt so với năm 2009, thể hiện kết quả hoạt động hết sức khả quan trong năm vừa qua. Cụ thể:

+ Tổng Doanh thu sản xuất kinh doanh là 218,37 tỷ đồng tăng 143% so với năm 2009 và lợi nhuận sau thuế là 37,52 đồng tăng 130% so với năm 2009, số liệu cho thấy Công ty đã giữ được mức độ tăng trưởng trung bình hàng năm đã đề ra.

- Trước những khó khăn chung của nền kinh tế trong năm 2010. Ban lãnh đạo công ty đã đẩy mạnh công tác kinh doanh, chủ động tìm kiếm và tiếp cận các dự án và đã ký được nhiều hợp đồng xây dựng những công trình lớn cấp Quốc gia, tìm kiếm thêm nhiều khách hàng mới, mở rộng thị trường mới, qua đó nâng cao doanh số trong năm nói chung, doanh thu công trình nói riêng.

- Xét về sản lượng sản phẩm sản xuất, cụ thể như sau:

+ Trụ đèn các loại: 7.243 trụ đạt 121% kế hoạch

+ Cản đèn các loại: 7.757 cản đạt 129% kế hoạch

+ Chóa đèn các loại: 2.900 bộ đạt 83 % kế hoạch

- Trong năm 2010 Công ty đã thiết kế, thi công các công trình chiếu sáng doanh số của các hoạt động này là 54 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch năm 2010, tăng 35% so với thực hiện năm 2009.

- Cùng với sự phát triển của doanh số, sản lượng nêu trên, lợi nhuận trước thuế đạt 46.502.723.574 đồng tăng 53% so thực hiện năm 2009; Lợi nhuận sau thuế đạt 37.521.554.156 đồng tăng 32% so với thực hiện 2009, Qua chỉ tiêu lợi nhuận ròng cho thấy hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua so với các doanh nghiệp cùng ngành là rất khả quan.

3. Tình hình thực hiện so với kế hoạch :

(Đơn vị tính: VNĐ)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2010	Thực hiện năm 2010	Thực hiện/ kế hoạch 2010
1. Tổng doanh thu	215.000.000.000	218.370.636.793	101%
2. Tổng chi phí	169.596.500.000	171.867.913.219	101%
3. Lợi nhuận trước thuế	45.403.500.000	46.502.723.574	102%
4. Lợi nhuận sau thuế	39.728.062.000	37.521.554.156	95%

- Tổng Doanh thu sản xuất kinh doanh đạt 218,37 tỷ đồng, đạt 101% so với kế hoạch năm 2010 và lợi nhuận sau thuế đạt 37,52 đồng đạt 95% so với kế hoạch năm 2010.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

- Do tình hình kinh tế 2011 lạm phát mạnh đồng thời các chính sách thắt chặt tiền tệ để chống lạm phát, hạn chế đầu tư công của chính phủ, điều này ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhất là lĩnh vực thi công hệ thống chiếu sáng công cộng và dự báo năm 2011 là một năm rất khó khăn. Với sự khó khăn đó trong năm 2011, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 dự kiến như sau:

(Đơn vị tính: VNĐ)

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN NĂM 2010	KẾ HOẠCH NĂM 2011	SO SÁNH (KH2011/ TH2010)
1. Tổng doanh thu	218.370.636.793	250.000.000.000	115%
2. Tổng chi phí	171.867.913.219	209.898.000.000	122%
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	46.502.723.574	40.102.000.000	87%
4. Tổng lợi nhuận sau thuế	37.521.554.156	30.076.000.000	81%
5. Chi trả cổ tức	16%	16%	100%

4.1. Mục tiêu phấn đấu

a) Sản xuất công nghiệp : kế hoạch doanh thu là 38 tỷ đồng

Trong đó: kế hoạch sản lượng

- + Trụ chiếu sáng: 7.500 trụ
- + Trụ chiếu sáng cao trên 20m: 60 trụ
- + Trụ điện lực : 30 trụ
- + Cản đèn các loại: 8.000 cản
- + Đèn chiếu sáng: 3.000 bộ đèn

- Công ty đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất mới tại Khu công nghiệp Nhơn Trạch 5, do đó sản phẩm truyền thống là trụ chiếu sáng được đẩy mạnh về công suất sản xuất, đồng thời phát triển sản phẩm mới đầy tiềm năng là trụ điện lực. Hiện nay trụ điện lực đã được bán cho Công Ty Truyền tải điện phía nam của tập đoàn EVN và đang tiếp tục quảng bá sản phẩm, đây là sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

b) Thi công công trình: kế hoạch doanh thu là 68 tỷ đồng

- Hiện nay Công ty đã ký được một số hợp đồng thi công xây dựng hệ thống chiếu sáng điển hình các công trình như sau:

- + Thi công hệ thống chiếu sáng Đại lộ Đông Tây giai đoạn 2: khoảng 12 tỷ đồng.
- + Thi công hệ thống chiếu sáng quốc lộ 51: khoảng 26 tỷ đồng.
- + Thi công hệ thống chiếu sáng xa lộ Hà Nội: khoảng 10 tỷ đồng.
- + Thi công hệ thống trụ chiếu sáng cao 50m cho cảng Cái Mép: khoảng 6,5 tỷ đồng.

- Công ty đang xúc tiến thương thảo với Chủ đầu tư để tham gia dự thầu và chỉ định thầu thi công các công trình sau:

- + Thi công hệ thống chiếu sáng đường Sa Huỳnh – Dung Quất: tổng giá trị khoảng 46 tỷ đồng.
- + Thi công hệ thống chiếu sáng đường Dương Đông Phú Quốc: tổng giá trị khoảng 21 tỷ đồng.
- + Thi công hệ thống chiếu sáng cao 20 m cho Công Ty Yutec: tổng giá trị khoảng 05 tỷ đồng.
- + Thi công hệ thống chiếu sáng cao 40 m cho Liên doanh cảng Sài Gòn tại huyện Phú Mỹ - BRVT: tổng giá trị khoảng 19 tỷ đồng.
- + Dự án HTCS mở rộng đường Bến Vân Đồn – Quận 4: tổng giá trị khoảng 09 tỷ đồng.

c) Kinh doanh cao ốc Lữ Gia : kế hoạch doanh thu là 150 tỷ đồng

- Dự án đầu tư xây dựng Khu Chung cư – Thương mại – Dịch vụ Lữ Gia đang xây dựng gấp rút để hoàn thiện, dự kiến đưa cao ốc vào sử dụng vào khoảng cuối tháng 6 năm 2011.
- Đến nay đã bán được 149/166 căn hộ. Riêng 5 tầng (từ tầng 1 đến tầng 5) đang thương lượng các đối tác để cho thuê mặt bằng kinh doanh.

4.2. Giải pháp thực hiện:

- Để đảm bảo thực hiện mục tiêu về doanh thu năm 2011 Công ty cần tập trung lãnh đạo, thực hiện các giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu như sau:

4.2.1. Giải pháp marketing mở rộng thị trường:

- Tăng cường củng cố bộ phận Marketing về nhân sự và chuyên môn, đẩy mạnh công tác tiếp thị tại khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam và các Tỉnh Miền Tây nhằm giới thiệu và tiêu thụ Sản phẩm của Công ty, lập kế hoạch cụ thể về công tác Marketing để làm căn cứ theo dõi tiến độ và đánh giá kết quả thực hiện.
- Tích cực liên hệ các chủ đầu tư nhằm tiếp cận nắm bắt thông tin để tham gia dự thầu thiết kế thi công những công trình trọng điểm có qui mô lớn nhằm tạo đầu ra cho việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty cũng như ký được các hợp đồng thiết kế xây dựng HTCS, THGT...

4.2.2. Giải pháp đầu tư và Kỹ thuật, nhân sự:

- Bố trí đội ngũ Kỹ sư nhiều kinh nghiệm, công nhân có tay nghề, để tiếp nhận chuyển giao công nghệ và điều hành nhà máy mới, đẩy mạnh hoạt động sản xuất ngày càng hiệu quả.
- Tiếp tục nghiên cứu thiết kế và liên kết với một số đơn vị khác đưa vào sản xuất một số mẫu mã sản phẩm mới về trụ đèn, đèn chiếu sáng và trụ trang trí và trụ điện lực.
- Củng cố bộ phận KCS, phấn đấu sản phẩm xuất xưởng có sản phẩm khuyết tật ở trình trạng thấp nhất.

4.2.3. Các giải pháp khác:

- Tiến hành làm các thủ tục thanh toán hoàn tất các công trình đã ký kết hoàn thành với chủ đầu tư, đẩy nhanh tiến độ hoàn tất hồ sơ thanh quyết toán các công trình đã được nghiệm thu thanh toán và nghiệm thu thanh quyết toán.
- Kết hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư các công trình dở dang, đẩy nhanh tiến độ bàn giao mặt bằng và thi công hoàn tất các công trình.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, phối hợp với các cơ quan chức năng nhanh chóng thu hồi những khoản nợ khó đòi, chậm trả để tập trung nguồn vốn cho SXKD.

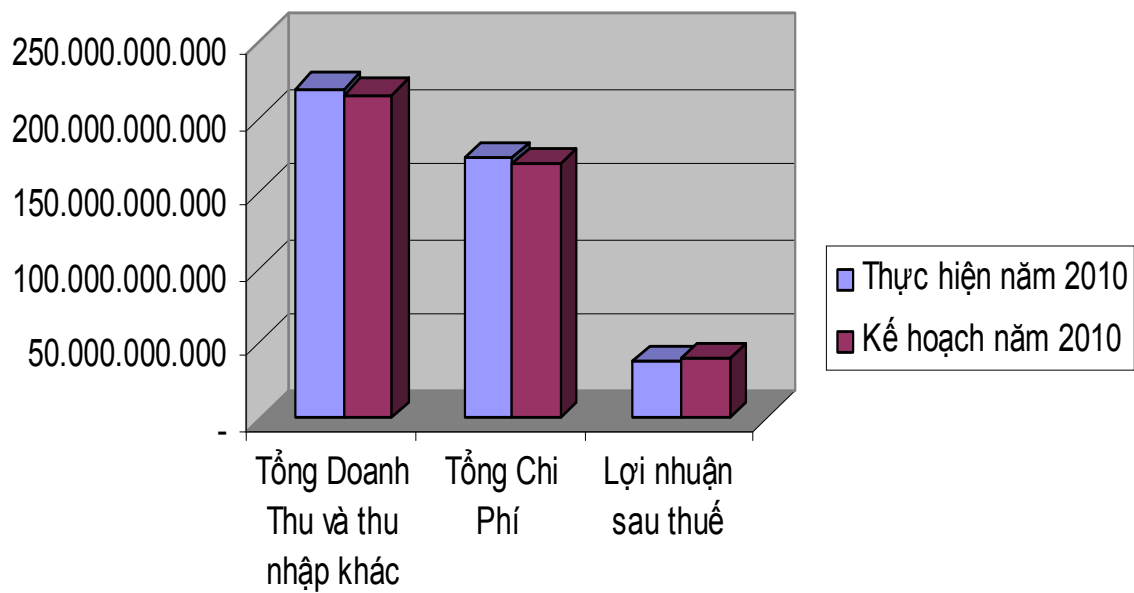
III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**1. Báo cáo tình hình tài chính năm 2010 :**

- Khả năng sinh lời:
 - + Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu : 0,23 lần
 - + Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản : 0,10 lần
- Khả năng thanh toán
 - + Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn : 0,67 lần
 - + Khả năng thanh toán nhanh : 0,39 lần
 - + Khả năng thanh toán hiện hành : 1,72 lần
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010 : 384.766.324.812 đồng
- Cơ cấu vốn cổ đông:
 - + Cổ đông Nhà nước : 1.677.000 CP chiếm 20,24%
 - + Cổ đông khác : 6.606.561 CP chiếm 79,76%
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 8.283.561 Cổ Phiếu loại phổ thông
- Cổ tức năm 2010 : 16%

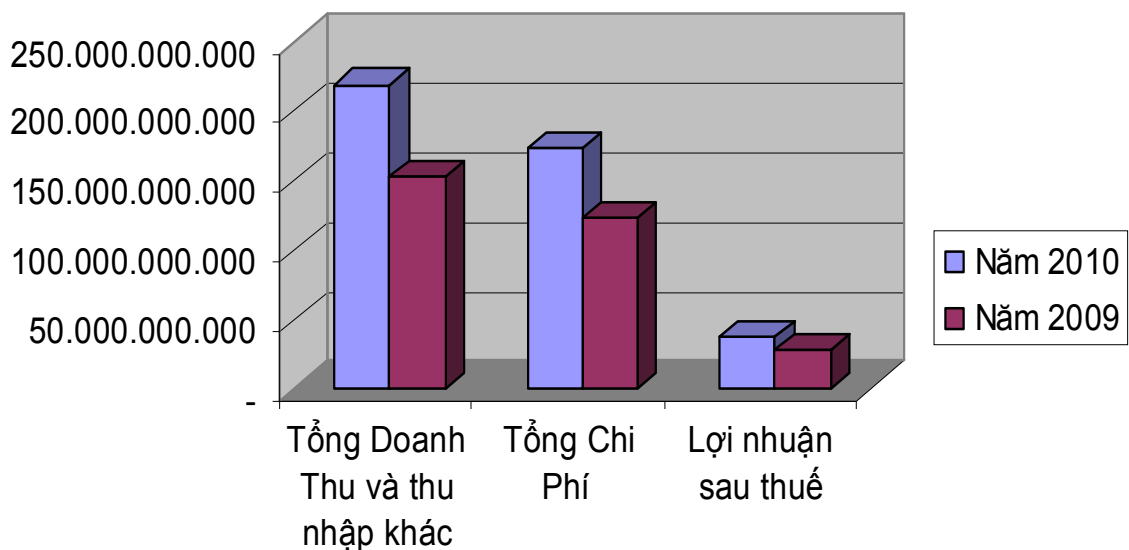
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh :

- Tổng doanh thu sản xuất kinh doanh 2010 đạt 218.370.636.793 đồng, đạt 101 % so với kế hoạch năm 2010, tăng 43,4 % so với thực hiện năm 2009.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 37.521.554.156 đồng đạt 95% so với kế hoạch năm 2010, tăng 32 % so với thực hiện năm 2009.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM 2010



SO SÁNH KQSXKD NĂM 2009 VÀ NĂM 2010



3. Những tiến bộ công ty đã đạt được trong năm 2010 :

3.1. Những sự kiện quan trọng :

- Đã hoàn thành việc xây dựng Nhà máy mới tại KCN Nhơn Trạch 5 – Đồng Nai, tổng vốn đầu tư là 82 tỷ đồng.
- Dự án cao ốc Lữ Gia được khởi công vào ngày 19/5/2008 và đến nay tổng mức đầu tư vào khoản 360 tỷ đồng, dự kiến tháng 6 năm 2011 bàn giao nhà cho khách hàng.
- Sáng kiến cải tiến kỹ thuật dàn nâng hạ trụ chiếu sáng cao 40, 50m đạt kết quả tốt, đã sản xuất và lắp đặt cho cảng Cái Mép 07 trụ chiếu sáng dàn nâng hạ di động cao 50m, sản xuất và thi công 05 trụ điện điện lực đơn thân lắp đặt cho TPHCM và Cần Thơ. Qua việc thi công các trụ này công ty Yutec của Nhật đang thương thảo để đặt hàng 24 trụ chiếu sáng có dàn nâng hạ di động. Ngoài ra Chủ đầu tư là công ty Tân Cảng đang thuê công ty Lữ Gia thay 02 dàn đèn nâng hạ di động trước đây công ty Tân Cảng đã hợp tác với đơn vị khác. Đây là thành công lớn của thương hiệu Lữ Gia.

3.2. Quản lý kỹ thuật và các hoạt động khác đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty :

- Duy trì và cải tiến liên tục hệ thống QLCL ISO 9001: 2000, vào cuối năm 2009 đầu năm 2010 Công ty đã được tổ chức TUV RHEINLAND VIETNAM Co., Ltd tái đánh giá với kết quả hệ thống quản lý chất lượng của Công ty là phù hợp với Hệ thống quản lý chất lượng Quốc tế theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008.
- Với nhà máy mới và máy móc hiện đại được đầu tư, Công ty đã sản xuất, chế tạo thành công sản phẩm trụ điện lực cao 30m, thi công lắp dựng tại đầu đường cao tốc Sài Gòn – Trung Lương, sản xuất trụ chiếu sáng có dàn nâng hạ cao 50m thi công tại cảng Cái Mép, sân bay Tân Sơn Nhất. Dự kiến trong năm nay sẽ sản xuất 30 trụ điện lực và 60 trụ chiếu sáng cao trên 30m đáp ứng cho thị trường.

3.3. Một số công tác khác :

a) Chăm lo đời sống CBCNV:

Ban lãnh đạo Công ty đã tích cực tìm kiếm đơn hàng, các hợp đồng xây dựng, duy trì và mở rộng thị phần, do đó tình hình sản xuất của công ty được duy trì và phát triển, CB-CNV có việc làm ổn định, toàn thể CB-CNV Công ty an tâm tư tưởng đoàn kết cùng nhau phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của đơn vị, đời sống vật chất và tinh thần từng bước được cải thiện, thu nhập ổn định tạo được sự an tâm phấn khởi tích cực sản xuất và công tác. Công ty đã tổ chức tốt Hội nghị CN lao động năm 2010, qua đó cùng nhau quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ SX-KD năm 2010, đồng thời bổ sung sửa đổi các điều khoản thoả ước LĐTĐ về phúc lợi tập thể: tăng phúc lợi cho người lao động và đã thực hiện ngay trong năm đã làm cho người lao động phấn khởi, an tâm trong lao động sản xuất.

+ Phụ cấp tiền ăn giữa ca cho Cb-CNV là: 15.000 đồng/ngày/người.

+ Chi tiền CB-CNV vào các dịp lễ 30/4, 02/9 và Tết Dương lịch mỗi dịp 300.000 đồng/người.

+ Năm 2010 Công ty đã tổ chức cho toàn thể CB-CNV đi tham quan nghỉ mát tại Long Hải, thời gian là 02 ngày, chi phí do công ty chi trả.

b) Công tác xã hội:

Công ty CP Cơ khí – Điện Lữ Gia trong năm qua đã giúp đỡ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, theo sự vận động của Liên Đoàn Lao Động TPHCM và các ban ngành liên quan.

c) Chấp hành chính sách, pháp luật, công tác ATLĐ & PCCN :

Luôn chấp hành tốt các quy định, chính sách và pháp luật của Nhà nước, trong hoạt động sản xuất kinh doanh không có xảy ra các vụ việc về tham nhũng, lãng phí, thất thoát tài sản. Thực hiện tốt Pháp lệnh PCCC trong năm qua Công ty đảm bảo tuyệt đối an toàn về PCCN. Chấp hành Luật lao động, Các chế độ BHXH, An toàn vệ sinh lao động được Công ty thực hiện đúng theo Quy định hiện hành của Nhà nước.

Công tác an toàn vệ sinh lao động được Công ty quan tâm, luôn tạo mọi điều kiện tốt nhất để môi trường làm việc của Công nhân được thông thoáng, đảm bảo tuyệt đối an toàn trong lao động sản xuất. Trang bị đầy đủ quần áo bảo hộ lao động, các trang thiết bị bảo hộ lao động khác cho công nhân theo đúng qui định. Công tác phòng cháy chữa cháy bảo đảm an toàn tuyệt đối, được kiểm tra đúng theo định kỳ, đảm bảo đầy đủ phương tiện theo yêu cầu của cơ quan PCCC. Tổ chức tốt việc khám sức khỏe định kỳ cho toàn thể CB-CNV; Làm tốt công tác tuyên truyền, huấn luyện về công tác bảo hộ lao động cho CB-CNV.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

- Tiếp tục phát huy tối đa năng lực hiện có, mở rộng địa bàn thi công, nâng cao năng lực quản lý và chất lượng lao động.
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị tại khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam và các tỉnh Miền Tây nhằm giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm của công ty. Đồng thời tiến hành công tác khảo sát, tiếp thị ra thị trường các nước trong khu vực.
- Hiện nay công ty đang đầu tư đồng thời cả hai dự án:
 - + Đầu tư khai thác nhà máy sản xuất trụ, cần, đèn chiếu sáng công cộng và trụ điện lực., có thể nói sản phẩm Trụ điện lực đang trong giai đoạn đầu thử nghiệm, trong tương lai sản phẩm trụ điện lực của công ty sẽ chiếm lĩnh rất cao trên thị trường và đó cũng là tiềm năng trong tương lai.
 - + Đầu tư, khai thác dự án cao ốc 70 Lữ Gia, Quận 11, TPHCM. Dự án Cao Ốc 70 Lữ Gia theo kế hoạch sẽ hoàn thành cuối quý 2 năm 2011, hiệu quả từ dự án Cao Ốc 70 Lữ Gia này theo ước tính ban đầu sẽ mang lại lợi nhuận tối thiểu 150 tỷ đồng.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Bảng cân đối kế toán năm 2010 :

(Đvt : VNĐ)

TÀI SẢN	Mã số	31/12/2010	01/01/2010
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	88.875.651.915	69.800.279.814
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3.965.270.967	5.356.275.307
1. Tiền	111	1.265.270.967	1.356.275.307
2. Các khoản tương đương tiền	112	2.700.000.000	4.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	43.622.570.502	21.619.820.829
1. Phải thu khách hàng	131	20.927.666.474	16.665.633.678
2. Trả trước cho người bán	132	23.320.507.872	5.534.975.624
5. Các khoản phải thu khác	135	227.441.014	132.347.019
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(853.044.858)	(713.135.492)
IV. Hàng tồn kho	140	37.431.092.374	35.550.741.075
1. Hàng tồn kho	141	37.525.964.141	35.645.612.842
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(94.871.767)	(94.871.767)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	3.856.718.072	7.273.442.603
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	43.337.356	42.174.608
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	2.408.088.793	4.541.087.995
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	1.405.291.923	2.690.180.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	295.890.672.897	344.739.227.633
II. Tài sản cố định	220	293.003.979.047	332.885.427.285
1. Tài sản cố định hữu hình	221	70.503.627.174	70.223.611.122
- Nguyên giá	222	82.208.472.852	77.480.391.270
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(11.704.845.678)	(7.256.780.148)
3. Tài sản cố định vô hình	227	7.853.384.938	50.000.000
- Nguyên giá	228	8.126.674.450	50.000.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(273.289.512)	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	214.646.966.935	262.611.816.163
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	9.400.000	9.400.000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	9.400.000	9.400.000
V. Tài sản dài hạn khác	260	2.877.293.850	11.844.400.348
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	2.877.293.850	11.844.400.348

TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	384.766.324.812	414.539.507.447
NGUỒN VỐN	Mã số	31/12/2010	01/01/2010
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	229.534.898.888	262.628.840.730
I. Nợ ngắn hạn	310	108.812.702.805	104.477.549.199
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	32.681.142.401	13.649.438.910
2. Phải trả người bán	312	18.251.917.199	9.477.250.817
3. Người mua trả tiền trước	313	11.313.481.191	8.491.905.428
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	7.877.243.508	2.419.105.051
5. Phải trả người lao động	315	1.632.184.000	1.045.742.000
6. Chi phí phải trả	316	545.770.850	59.295.115.093
9. Phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	33.443.175.285	8.443.161.143
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	3.067.788.371	1.655.830.757
II. Nợ dài hạn	330	120.722.196.083	158.151.291.531
3. Phải trả dài hạn khác	333	25.000.000.000	25.000.000.000
4. Vay và nợ dài hạn	334	95.704.171.527	133.084.015.008
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	18.024.556	67.276.523
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	155.231.425.924	151.910.666.717
I. Vốn chủ sở hữu	410	155.231.425.924	151.910.666.717
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	82.835.610.000	82.835.610.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	53.407.837.000	53.407.837.000
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	110.820.300	(120.600.768)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	3.394.864.289	1.540.005.289
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	624.928.244	624.928.244
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	14.857.366.091	13.622.886.952
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	384.766.324.812	414.539.507.447

2. Báo Cáo Kết Quả hoạt động kinh doanh năm 2010 :**(Đvt: VND)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2010	Năm 2009
1. Doanh thu	01	219.537.158.090	152.765.591.525
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	1.166.521.297	-
3. Doanh thu thuần	10	218.370.636.793	152.765.591.525
4. Giá vốn hàng bán	11	157.194.867.371	110.692.288.458
5. Lợi nhuận gộp	20	61.175.769.422	42.073.303.067
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	205.168.265	355.834.604
7. Chi phí tài chính	22	4.440.487.170	1.519.688.489
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	<i>3.985.852.620</i>	<i>1.233.453.333</i>
8. Chi phí bán hàng	24	4.463.804.591	4.054.210.918
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	6.181.060.859	6.650.994.347
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	30	46.295.585.067	30.204.243.917
11. Thu nhập khác	31	207.138.507	475.687.306
12. Chi phí khác	32	-	-
13. Lợi nhuận khác	40	207.138.507	475.687.306
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	46.502.723.574	30.679.931.223
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	8.981.169.418	1.900.693.969
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	37.521.554.156	28.779.237.254
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.251	2.718

3. Các chỉ tiêu tài chính :

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2009
1- Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	23,10	16,84
- Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	76,90	83,16
2- Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	59,66	63,35
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	40,34	36,65
3- Cơ cấu nợ			
- Nợ ngắn hạn/Tổng nợ phải trả	%	47,41	39,78
- Nợ dài hạn/Tổng nợ phải trả	%	52,59	60,22
4- Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,72	1,59
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	0,67	0,68
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,39	0,33
5- Tỷ suất sinh lời			
1-Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	21,30	20,08
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	17,18	18,84

→ Dựa vào báo cáo tài chính và các chỉ tiêu tài chính trên có thể đưa ra đánh giá chung hoạt động tài chính của Công ty trong năm qua là khá tốt, đảm bảo khả năng hoạt động ổn định và phát triển trong thời gian tới.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn Tài Chính (IFC-ACAGroup)

2. Ý kiến kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Danh sách các Công ty nắm giữ quyền kiểm soát và cổ phần chi phối Công ty Cổ phần Cơ khí – Điện Lữ Gia (không có)

2. Danh sách các Công ty mà Công ty Cổ phần Cơ khí – Điện Lữ Gia đang nắm giữ quyền kiểm soát và chi phối.

Kể từ quý II/2006, đội Thi công Công ty được tách ra và trở thành Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí – Điện Lữ Gia do Công ty Cổ phần Cơ khí – Điện Lữ Gia sở hữu 100% vốn. Công ty này chuyên đảm nhiệm việc thi công các công trình chiếu sáng công cộng và trạm biến áp:

- Tên công ty : Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí – Điện Lữ Gia
- Tên tiếng Anh : LUGIA MECHANICAL ELECTRIC COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt : LUGIACO
- Địa chỉ : 11-11A đường số 5, cư xá Bình Thới – Phường 8 – Quận 11 – TPHCM
- Điện thoại : (84-8) 9650004 Fax: (84-8) 9650004
- Vốn điều lệ : 5.000.000.000 đồng (*năm tỷ đồng*)
- Giấy CNĐKKD : Số 4104000155 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần 2 ngày 21/02/2008
- Ngành nghề kinh doanh:
 - ◆ Thiết kế công trình điện: đường dây dẫn và trạm biến áp từ 35 KV trở xuống.
 - ◆ Thi công lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông, đường dây tải điện và trạm biến áp dưới 35 KV.
 - ◆ Môi giới thương mại.
- Tỷ lệ nắm giữ của LUGIACO: 100%

VII. TỔ CHỨC NHÂN SỰ

1. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty :

Đại hội đồng cổ đông : Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị Công ty, bao gồm 05 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển Công ty; xây dựng các kế hoạch sản xuất kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý Công ty; đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban Giám đốc: Ban Giám đốc là Ban quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo chủ trương của Hội đồng quản trị và Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

Các phòng ban trong Công ty:

- Phòng Kinh doanh – Marketing (KHKD & Mar)
- Phòng Tài Chính Kế toán
- Phòng Hành Chính nhân sự
- Phòng Kế hoạch vật tư
- Phòng Kỹ thuật thiết kế
- Phòng Quản lý Dự án – Đầu tư
- Ban dự án – thi công
- Nhà máy Cơ Khí Điện Lữ Gia, trong đó bao gồm 5 tổ sản xuất sau:
 - ◆ Tổ bảo trì;
 - ◆ Tổ sản xuất 1
 - ◆ Tổ sản xuất 2
 - ◆ Tổ sản xuất 3

◆ Tổ sản xuất 4

- Bộ phận quản lý Chất lượng (ISO)

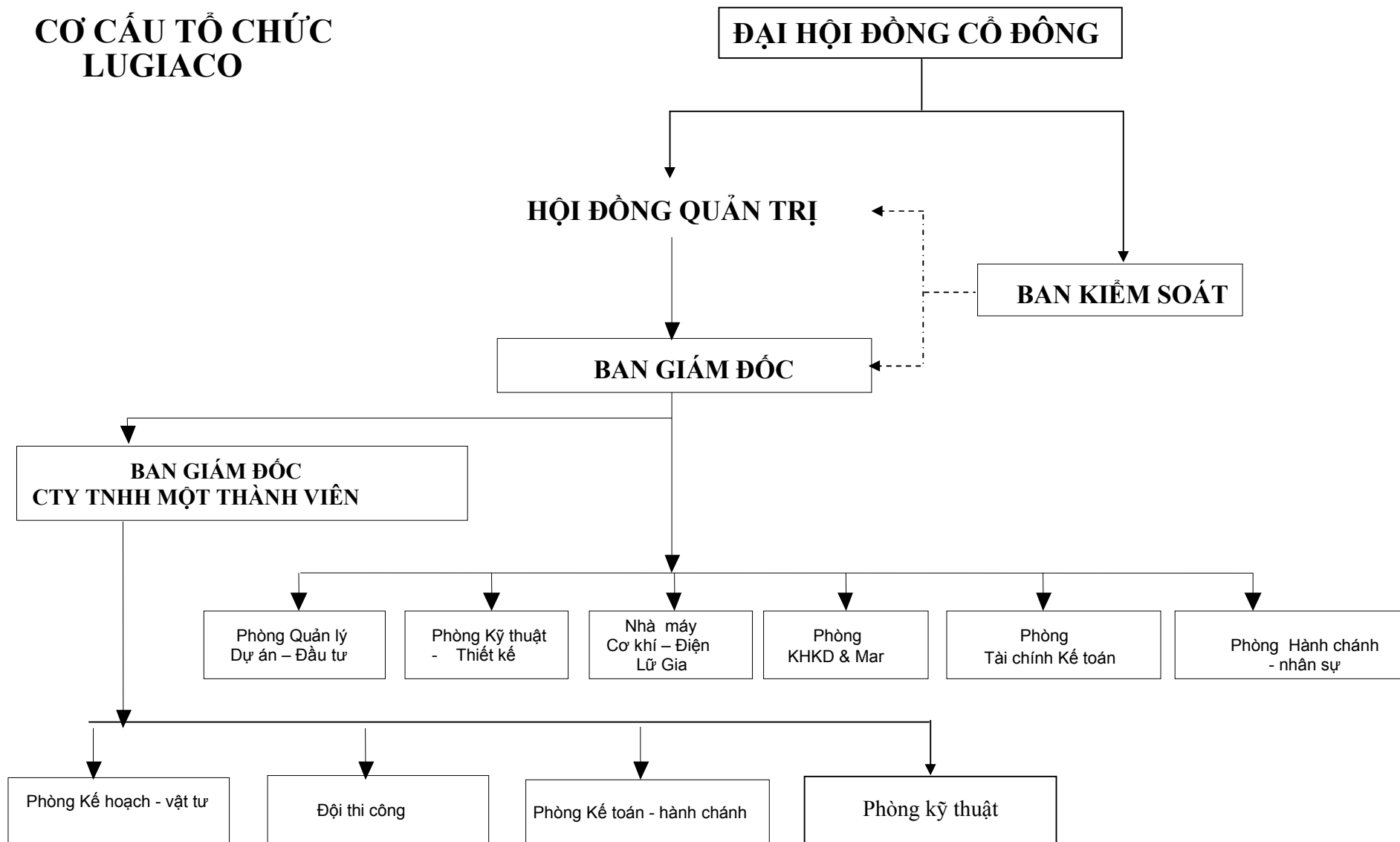
Các phòng ban của Công ty TNHH một thành viên Cơ khí – Điện Lữ Gia:

- Phòng Kế hoạch – Vật tư
- Phòng Kỹ Thuật
- Đội thi công
- Phòng Kế toán – Hành Chánh

Các phòng ban thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật.

Các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn: các tổ chức đoàn thể hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo quyền lợi của toàn thể các cổ đông và người lao động được thực hiện theo đúng pháp luật.

CƠ CẤU TỔ CHỨC LUGIACO



2. Số lượng cán bộ, nhân viên và Chế độ làm việc, chính sách đối với người lao động

2.1 Số lượng cán bộ nhân viên :

Tổng số lao động trong công ty tính đến 31/12/2010 là 149 người (bao gồm cả lao động của công ty con: Công ty TNHH MTV Cơ Khí Điện Lữ Gia) với cơ cấu như sau:

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo đối tượng lao động	149	100%
Lao động trực tiếp	75	50.3%
Lao động gián tiếp	74	49.7%
Phân theo trình độ lao động	149	100%
Trình độ đại học và trên đại học	31	20.8%
Trình độ trung cấp và cao đẳng	21	14.1%
Lao động phổ thông	97	65.1%

2.2 Chế độ làm việc, chính sách đối với người lao động :

a) Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 08 giờ/ngày, 44giờ/tuần; khối gián tiếp làm việc theo giờ hành chính, khối trực tiếp sản xuất làm việc theo ca.

b) Chính sách lương

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực của người lao động, Công ty trả lương theo các hình thức :Lương thời gian, lương sản phẩm và lương khoán công việc, Công ty thực hiện phân phối lương theo lao động: Người làm công việc nào thì được trả lương theo công việc đó. Quỹ tiền lương được phân phối trực tiếp cho người lao động, không sử dụng vào mục đích khác. Trường hợp người lao động làm thêm giờ hoặc làm đêm, Công ty thực hiện việc chi trả lương ngoài giờ theo đúng quy định của Bộ luật Lao động đã ban hành.

c) Chính sách khen thưởng

Hàng năm, Hội đồng thi đua khen thưởng của Công ty họp xét phân loại A, B,C để làm căn cứ khen thưởng cho người lao động trong dịp tết nguyên đán, bình quân mỗi người 01 tháng lương. Bên cạnh đó, căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh, HĐQT công ty trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi để chi cho người lao động nhân dịp lễ lớn như 30/4, Quốc Khánh 2/9, Tết dương lịch 1/1; khen thưởng lao động tiên tiến, các cá nhân tập thể có sáng kiến làm lợi cho Công ty,.....

d) Chế độ phúc lợi

Bên cạnh các chính sách lương thưởng, Công ty cũng quan tâm đời sống tinh thần của người lao động thông qua việc phối hợp với Công đoàn để tổ chức cho người lao động được đi nghỉ mát hàng năm. Năm 2009, Công ty đã tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân viên đi tham quan nghỉ mát tại Nha Trang. Thảo ước lao động tập thể đã được Công ty xây dựng và đăng ký với cơ quan quản lý lao động theo đúng quy định của Pháp luật. Các chế độ bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT) được Công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động thuộc diện bắt buộc đóng BHXH, làm nghĩa vụ đóng BHXH đầy đủ và đúng hạn cho cơ quan BHXH Thành phố Hồ Chí Minh.

e) Chính sách đào tạo

Công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn tay nghề cho cán bộ công nhân viên (CBCNV) được công ty quan tâm đúng mức. Các cán bộ, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ được cử đi học các khóa huấn luyện ngắn hạn, dài hạn (học đại học) với kinh phí do Công ty đài thọ; tổ chức học và thi nâng bậc cho công nhân hàn tại đơn vị. Ngoài ra, các CBCNV có nhu cầu tự học tập sẽ được công ty hỗ trợ 50% kinh phí.

3. Những thay đổi trong bộ máy lãnh đạo Công ty năm 2010

- Hội đồng quản trị : Trong năm 2010 Ông Nguyễn Hồng Anh có đơn xin từ nhiệm làm chủ tịch Hội đồng quản trị, Ông Trần Quốc Toàn được bầu bổ sung vào thành viên hội đồng quản trị thay Ông Nguyễn Hồng Anh.
- Ban giám đốc : Ông Cao Lương Ngọc –TV.HĐQT được bổ nhiệm Tổng Giám đốc thay Ông Cao Tấn khương-Phó Chủ tịch HĐQT.
- Kế toán trưởng : Không thay đổi

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành :

1.1. Hội đồng quản trị :

- | | |
|---------------------------|----------------------------------|
| - Ông Lê Quốc Bình | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Ông Cao Tấn Khương | - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| - Bà Nguyễn Thị Lan Hương | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Trần Quốc Toàn | - Thành viên Hội đồng quản trị |
| - Ông Cao Lương Ngọc | - Thành viên Hội đồng quản trị |

1.2. Ban Kiểm Soát :

- | | |
|--------------------------|----------------------------|
| - Ông Trần Ngọc Tiến | - Trưởng Ban kiểm soát |
| - Bà Lê Thị Vân | - Thành viên ban kiểm soát |
| - Bà Dương Thị Long Nghi | - Thành viên ban kiểm soát |

1.3. Ban Giám đốc :

- | | |
|------------------------|--------------------------|
| - Ông Cao Lương Ngọc | - Tổng Giám đốc |
| - Ông Cao Tấn Khương | - Giám đốc Quản lý dự án |
| - Ông Nguyễn Văn Thông | - Giám đốc tài chính |

1.4. Kế toán trưởng :

- | | |
|------------------------|------------------|
| - Ông Nguyễn Văn Thông | - Kế toán trưởng |
|------------------------|------------------|

*** Lý lịch tóm tắt của HĐQT, BKS và Ban Điều hành**

- Hội Đồng Quản Trị

+ Ông Lê Quốc Bình – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- | | |
|--------------------------|---------------------------------------|
| ○ Họ và tên | : Lê Quốc Bình |
| ○ Giới tính | : Nam |
| ○ CMND | : 023833426 |
| ○ Ngày tháng năm sinh | : 25/02/1972 |
| ○ Nơi sinh | : Đà Nẵng |
| ○ Quốc tịch | : Việt Nam |
| ○ Dân tộc | : Kinh |
| ○ Quê quán | : Quảng Bình |
| ○ Địa chỉ thường trú | : 45 Trần Phú, Q.5, TP. HCM |
| ○ Số điện thoại liên lạc | : 08. 914 1904 |
| ○ Trình độ văn hoá | : 12/12 |
| ○ Trình độ chuyên môn | : Thạc sỹ Kinh tế Kế toán – Kiểm toán |

+ Quá trình công tác :

- ◆ 1993 – 1997 : Cán bộ Phòng Kế toán Tổng Công ty Du lịch TP.HCM
- ◆ 1997 – 2001 : Chuyên viên Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị TP. HCM
- ◆ 2001 - nay : Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP. HCM
- ◆ 2000 – 2009 : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia
- ◆ 2010 – nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia
- ◆ Chức vụ hiện nay : Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- ◆ Số cổ phần nắm giữ & được ủy quyền: .1.869.403 cổ phần, trong đó :
 - Cá nhân : 0 cổ phần
 - Ủy quyền : 1.869.403 cổ phần

(do Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ủy quyền)

- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

+ Ông Cao Tấn Khương – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Cao Tấn Khương
- Giới tính : Nam
- CMND : 020148978
- Ngày tháng năm sinh : 03/10/1941
- Nơi sinh : Cà Mau
- Quốc tịch : Kinh
- Quê quán : Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú : 699 Lê Hồng Phong, P.10, Q.10, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.865 5918
- Trình độ văn hoá : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

+ Quá trình công tác :

- ◆ 07/1953 – 11/1954 : Tham gia Cách mạng – Bộ Tư Lệnh Miền Tây Nam Bộ
- ◆ 11/1954 – 08/1960 : Đi tập kết ở Miền Bắc – Học sinh Miền Nam
- ◆ 08/1960 – 08/1964 : Giáo viên Trung cấp kỹ thuật Vinh – Nghệ An
- ◆ 08/1964 – 03/1969 : Sinh viên Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội
- ◆ 03/1969 – 06/1972 : Tập trung tại Bắc Giang và đi thực tập tại Liên Xô – Làm trưởng đoàn – Bí Thư Chi Bộ
- ◆ 06/1972 – 06/1974 : Cán bộ kỹ thuật Công ty Gang thép Thái Nguyên

- ◆ 06/1974 – 05/1975 : Cán bộ kỹ thuật Bộ Cơ khí luyện kim ở Hà Nội
- ◆ 05/1975 – 06/1977 : Vào tiếp quản – Cán bộ
Trung tâm Tiêu chuẩn Đo Lường chất lượng Khu vực III
- ◆ 06/1977 – 03/1983 : Phó Xưởng Cơ khí Lữ Gia
- ◆ 04/1983 – 02/2000 : Giám đốc Xí nghiệp Cơ khí Lữ Gia
- ◆ 03/2000 – 03/2004 : Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí
Điện Lữ Gia
- ◆ 04/2004 – 07/2007 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia
- ◆ 07/2007 – 04/2010 : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Cổ phần Cơ khí – Điện Lữ Gia
- ◆ 04/2010 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc quản lý dự án
- ◆ Chức vụ hiện nay : Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- ◆ Số cổ phần nắm giữ & được uỷ quyền: 137.190 cổ phần, trong đó:
 - Cá nhân : 137.190 cổ phần
 - Ủy quyền : không
 - Số cổ phần của những người có liên quan
 - Vợ Đỗ Cẩm Hồng nắm giữ 2.525 cổ phần
 - Con Cao Lương Ngọc nắm giữ 88.200 cổ phần
 - Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- + **Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Thành viên Hội đồng quản trị**
 - Họ và tên : Nguyễn Thị Lan Hương
 - Giới tính : Nữ
 - CMND : 022384311
 - Ngày tháng năm sinh : 11/08/1969
 - Nơi sinh : Thị Xã Hà Giang, Tỉnh Hà Giang
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Thị Xã Hà Giang, Tỉnh Hà Giang
 - Địa chỉ thường trú : 705 Lô G3 Chung Cư Hùng Vương, P11, Q5,
TPHCM.
 - Số điện thoại liên lạc : 3.914.1904
 - Trình độ văn hoá : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư xây dựng, Cử nhân quản trị kinh doanh

+ Quá trình công tác:

- ◆ 1987 – 1992 : Sinh viên Trường Đại học Bách Khoa Thành Phố Hồ Chí Minh
- ◆ 1992– 1997 : Sinh Viên Tại Chức Trường Đại Học Thương Mại.
- ◆ 1993 – 2006 : Chuyên viên Ban Quản lý Dự án Đầu Tư xây Dựng Công Trình Quận 5.
- ◆ 2006 – nay : Phó Giám đốc đầu tư – Kinh doanh công ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh
- ◆ Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- ◆ Số cổ phần nắm giữ & được ủy quyền: 0 cổ phần, trong đó :
 - Cá nhân : không
 - Ủy quyền : không
 - Số cổ phần của những người có liên quan: không có
 - Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

+ Ông Cao Lương Ngọc – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : Cao Lương Ngọc
- Giới tính : Nam
- CMND : 022645386
- Ngày tháng năm sinh : 13/10/1963
- Nơi sinh : Quảng Ninh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Viên An, Huyện Ngọc Hiển, Tỉnh Cà Mau
- Địa chỉ thường trú : 56B/66 Lạc Long Quân, P.3, Q.11, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08. 865 0167
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế – Ngành Quản trị kinh doanh
(Chứng chỉ Giám đốc điều hành do Viện NC – KT – PT (ĐHKTP. HCM cấp)

+ Quá trình công tác:

- ◆ 1980 – 1981 : Công nhân Xí nghiệp Cơ khí Lữ Gia
- ◆ 1981 – 1987 : Đi hợp tác lao động tại Cộng Hòa nhân dân Bungari
- ◆ 1987 – 1997 : Công nhân Công ty Cơ khí Lữ Gia
- ◆ 1997 – 3/2000 : Phó phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Cơ khí Điện Lữ Gia

- ◆ 4/2000 – 3/2002 : Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Công ty Cổ Phần Cơ khí Lữ Gia
 - ◆ 4/2002 – 3/2004 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí – Điện Lữ Gia
 - ◆ 4/2004 – 07/2007 : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Cơ khí – Điện Lữ Gia
 - ◆ 07/2007 – nay : Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh Công ty Cổ phần Cơ khí – Điện Lữ Gia
 - ◆ Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm GDKD
 - ◆ Số cổ phần nắm giữ & được ủy quyền: 88.200 cổ phần, trong đó :
 - Cá nhân : 88.200 cổ phần
 - Ủy quyền : không
 - Số cổ phần của những người có liên quan:
 - Cha Cao Tấn Khương nắm giữ 137.190 cổ phần
 - Vợ Lê Thị Bích Khuê nắm giữ 2.880 cổ phần
 - Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không
- + **Ông Trần Quốc Toàn – Thành viên Hội đồng quản trị**
- Họ và tên : Trần Quốc Toàn
 - Giới tính : Nam
 - CMND : 020409694
 - Ngày tháng năm sinh : 15/12/2008
 - Nơi sinh : Bắc Ninh
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Trà Vinh
 - Địa chỉ thường trú : 12/9 Nguyễn Lâm, P6, Q10, TPHCM
 - Số điện thoại liên lạc : 39200408
 - Trình độ văn hoá : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư ô tô
- + **Quá trình công tác:**
- ◆ 1988 – 1990 : Công nhân công xưởng Thành phố
 - ◆ 1990 – 1994 : NV phòng kỹ thuật công xưởng Thành phố
 - ◆ 1994 – 1996 : Quản đốc xưởng Samco 2- Cty Cơ khí Ô tô Sài Gòn
 - ◆ 1996 – 2003 : Phó phòng kinh doanh & đầu tư Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn

- ◆ 2003 – 2005 : Phó Giám đốc Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn
- ◆ 2005 – nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Cty Cơ khí Giao thông vận tải Sài Gòn (Samco)
- ◆ Chức vụ hiện nay : Thành viên Hội Đồng Quản Trị
- ◆ Số cổ phần nắm giữ & được ủy quyền: 0 cổ phần, trong đó :
 - Cá nhân : không
 - Ủy quyền : 1.677.000 cổ phần(vốn Nhà nước)
 - Số cổ phần của những người có liên quan: không có
 - Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

- Ban kiểm soát

+ Ông Trần Ngọc Tiến – Trưởng ban kiểm soát

- Họ và tên : Trần Ngọc Tiến
- Giới tính : Nam
- CMND : 022317578
- Ngày tháng năm sinh : 03/06/1971
- Nơi sinh : Hà Nội
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú : 95/32 Bắc Hải, P.15, Q.10, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.864 1790
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế - Ngành Quản trị Kinh doanh
Cử nhân ngoại ngữ (Ngữ văn Anh)

+ Quá trình công tác:

- ◆ 1995 – 2000 : Chuyên viên Cục Quản lý vốn và TSNN tại DN
- ◆ 2000 – 2004 : Chuyên viên - Chi cục Tài chính Doanh Nghiệp.
- ◆ 2004 – 4/2008 : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cơ khí Điện Lữ Gia.
- ◆ Chức vụ hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát
- ◆ Số cổ phần nắm giữ & được ủy quyền: 30.930 cổ phần, trong đó :
 - Cá nhân : 30.930 cổ phần
 - Ủy quyền : không
 - Số cổ phần của những người có liên quan: không
 - Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

+ **Bà Lê Thị Vân – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên : Lê Thị Vân
- Giới tính : Nữ
- CMND : 020745226
- Ngày tháng năm sinh : 07/04/1957
- Nơi sinh : Đà Lạt
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : 41B Khu biệt thự Chu Văn An, P.26, Q.Bình Thạnh, TP. HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.821 2786
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính Kế toán

+ **Quá trình công tác:**

- ◆ 1980 – 1990 : Nhân viên Kế toán Công ty Thủy sản Xuất khẩu TP
- ◆ 1991 – 2000 : Kế toán trưởng Khách sạn Bông Hồng thuộc LLTNXP
- ◆ 2001 – nay : Kiểm soát viên Quỹ Đầu tư phát triển đô thị TP
- ◆ Chức vụ hiện nay : Thành viên Ban kiểm soát.
- ◆ Số cổ phần nắm giữ & được ủy quyền: 40.007 cổ phần, trong đó :
 - Cá nhân : 40.007 cổ phần
 - Ủy quyền : không
 - Số cổ phần của những người có liên quan: không
 - Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

+ **Bà Dương Thị Long Nghi – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên : Dương Thị Long Nghi
- Giới tính : Nữ
- CMND : 022772262
- Ngày tháng năm sinh : 26/08/1975
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Gò Công, Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú : 231 Võ Văn Tần, P5, Q3, TP. HCM

- Số điện thoại liên lạc : 08.39141904
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cao đẳng kế toán (Cao đẳng Kinh tế đối ngoại)

+ Quá trình công tác:

- ◆ 1997 – 2002 : Nhân viên Quỹ Đầu Tư Phát Triển Đô Thị TP.HCM
- ◆ 2002 – nay : Nhân viên công ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật, TP. HCM
- ◆ Chức vụ hiện nay tại : Thành viên Ban kiểm soát.
- ◆ Số cổ phần nắm giữ & được ủy quyền: 0 cổ phần, trong đó :
 - Cá nhân : 0 cổ phần
 - Ủy quyền : 0 cổ phần
 - Số cổ phần của những người có liên quan: không
 - Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

- Ban Giám đốc

a/ Ông Cao Lương Ngọc – Tổng Giám đốc điều hành

(Sơ yếu lý lịch được trình bày ở phần 1.1-5).

b/ Ông Cao Tấn Khương – Giám đốc Quản lý dự án

(Sơ yếu lý lịch được trình bày ở phần 1.1-2).

c/ Ông Nguyễn Văn Thông – Giám đốc Tài Chính kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên : Nguyễn Văn Thông
- Giới tính : Nam
- CMND : 025293963
- Ngày tháng năm sinh : 24/05/1974
- Nơi sinh : Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú : 23/16/12 đường 16, P.4, Q.8, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.9626956
- Trình độ văn hoá : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế Khoa Kế toán-Kiểm toán
Bằng Kế toán trưởng do Bộ Tài chính cấp
Bằng Giám đốc Tài chính do Trường ĐH Kinh
Tế.TP.HCM cấp

+ Quá trình công tác:

- ◆ 1996 – 2000 : Nhân viên phòng Kế hoạch kinh doanh
Công ty Vật Tư Seaprodex (Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam)
- ◆ 2000 – 2005 : Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
Công ty xe đạp xe máy Sài Gòn (Sở Công nghiệp)
- ◆ 2005 –2008 : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ khí – Điện Lữ Gia
- ◆ 2009- nay : Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng
Công ty Cổ phần Cơ khí – Điện Lữ Gia
- Chức vụ hiện : Giám đốc tài chính kiêm kế toán trưởng
- Số cổ phần nắm giữ & được ủy quyền : không
- Số cổ phần của những người có liên quan: không
- Các quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: không

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/ thành viên góp vốn :

2.1 - Cổ đông trong nước

a. Cơ cấu cổ đông của công ty (tính đến tại thời điểm 02/03/2011)

STT	Nội dung	SL cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trong Công ty
I	Cá nhân	1.616.111	19,51%
1	Đã lưu ký	1.614.631	19,49%
2	Chưa lưu ký	1.480	0.02%
II	Tổ chức	6.148.005	74,22%
1	Đã lưu ký	6.148.005	74,22%
2	Chưa lưu ký	0	0%
	Tổng cộng	7.764.116	93,73%

b. Thông tin chi tiết về các cổ đông lớn :

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tính đến thời điểm 02/03/2011)

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ/ Vốn cổ phần
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn (Samco)	262-264 Trần Hưng Đạo, Q.1, TP.HCM	1.677.000	16.770.000.000	20,24%
Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (CII)	50 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q1, TP.HCM	2.069.403	20.694.030.000	24,98%
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng Cầu Đường Bình Triệu	50 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q1, TP.HCM	1.613.650	16.136.500.000	19,48%
Tổng cộng		5.360.053	53.600.530.000	64,70%

2.2 - Cổ đông nước ngoài :

- Cơ cấu cổ đông :

STT	Nội dung	SL cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu trong Công ty
I	Cá nhân	34.800	0,42%
1	Đã lưu ký	34.800	0,42%
2	Chưa lưu ký	0	0%
II	Tổ chức	284.405	5,85%
1	Đã lưu ký	484.645	5,85%
2	Chưa lưu ký	0	0%
	Tổng cộng	319.205	3,85%

Dữ liệu thống kê về các cổ đông trên đây được cập nhật theo danh sách người sở hữu chứng khoán đến ngày 02/03/2011 do trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp.

CÔNG TY CP CƠ KHÍ ĐIỆN LỮ GIA
TỔNG GIÁM ĐỐC